TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST.
Ngày: 29-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lợi;

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn P, sinh năm 1984 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Ấp Giồng N, xã Hòa Khánh Đ, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là ấp Giồng N, xã Hoà K, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Lê Văn L, sinh năm 1944 (chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị R, sinh năm 1953 (sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Bản án số 95/2009/HS-ST ngày 21-7-2009 của Tòa án nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An, xử phạt Lê Tấn P 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong trách nhiệm dân sự, án phí ngày 31-8-2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-10-2016 (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 110/2020/HS-PT ngày 03-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt Lê Tấn P 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phí ngày 13-11-2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-5-2022 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Tấn P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-4-2025 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam khu vực II, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Tây Ninh (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Minh H1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Đại chỉ: Số 46/1, ấp An Hội B, xã An T, huyện Thạnh P1, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Q, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn V, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 46/1, ấp An Hội B, xã An T, huyện Thạnh P1, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Q, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người chứng kiến:* Chị Mai Thị Mai T1, sinh năm 1997 (vắng mặt) và anh Đoàn Minh K1, sinh năm 2005 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16-4-2025, Lê Tấn P đang ở tại phòng trọ số 04, nhà trọ Nguyễn Trung N1, thuộc ấp Rừng D, xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là ấp Rừng D, xã Đức L1, tỉnh Tây Ninh) cùng với anh Trần Minh K2 và anh Lê Văn C. Lúc này, anh K2 và anh C đang ngủ trong phòng thì P đi ngang qua phía trước phòng trọ số 03 phát hiện cửa phòng trọ khóa ngoài bằng ổ khóa màu trắng. Sau đó, P đi lại cửa sổ của phòng trọ số 03 dùng tay vén màng vải màu xám giăng ở mặt trong của cánh cửa sổ thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn: Đỏ-đen-bạc, biển số 71C3-063.14 của anh Lê Minh H1 đang dựng ở bên trong phòng, không có người trông coi, P biết chủ phòng trọ số 03 đi làm công nhân đến chiều mới về nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện trót lọt hành vi chiếm đoạt, P tắt cầu dao điện của nhà trọ đặt ở phòng số 01, rồi đi về phòng trọ số 04 lấy 01 cây tua vít màu đen dài khoảng 20 cm để trong thùng xốp màu trắng, P cầm cây tua vít trên tay đi qua phòng trọ số 03, dùng 02 tay cầm phần đuôi của cây tua vít rồi đưa phần đầu cây tua vít vào khe hở của ổ khóa nạy văng 01 đầu móc của ổ khóa ra, sau đó, P mở cửa lén lút đột nhập vào bên trong phòng trọ số 03. Do không có chìa khóa để khởi động xe nên P dùng phần đầu dẹp của cây tua vít đưa vào ổ khóa xe dùng lực xoay về bên phải cho đến khi đèn khởi động của xe sáng lên, sau đó P đẩy xe mô tô biển số 71C3-063.14 ra khỏi phòng trọ số 03. Khi di chuyển xe ra khỏi phòng, P bật chân chống, dựng xe trước phòng trọ số 03 rồi khép cửa lại và móc ổ khóa đã nạy ra trước đó vào 02 khoen cửa. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 71C3-063.14 chạy về hướng thị trấn Đông T1, huyện Đức H1, tỉnh Long An (nay là xã Đông T1, tỉnh Tây Ninh) tìm người bán, trên đường đi P tháo biển số 71C3-063.14 vứt ở bụi cỏ bên đường để tránh bị phát hiện. P chạy đến địa phận

xã Mỹ Quý T2, huyện Đức H1, tỉnh Long An (nay là xã Mỹ Q1, tỉnh Tây Ninh) và cất giấu xe mô tô chiếm đoạt được vào 01 bụi cây trên đường bờ ruộng để tìm chỗ bán nhưng chưa tìm được. Sau đó, P đi bộ khoảng 300 m rồi đi thuê xe đến thị trấn Đông T1, huyện Đức H1, tỉnh Long An (nay là xã Đông T1, tỉnh Tây Ninh) để ăn uống và tìm chỗ nghỉ. Đến 09 giờ ngày 18-4-2025, P quay lại vị trí giấu xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy về trụ sở Công an xã Mỹ Hạnh B1, tỉnh Long An (nay là Công an xã Đức L1, tỉnh Tây Ninh) đầu thú và giao nộp xe mô tô trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn: Đỏ-đen-bạc, số khung 530XCY023053, số máy C53E-0023091. Tại Kết luận định giá tài sản số 22, ngày 23-4-2025 của Hội đồng: Thống nhất định giá tài sản là 14.583.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV3 ngày 14-8-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Tấn P gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18-4-2025.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Minh H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn: Đỏ-đen-bạc, số khung 530XCY023053, số máy C53E-0023091 nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Đối với anh Trần Minh K2 và anh Lê Văn C ở chung phòng trọ với bị cáo nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An (nay là Công an tỉnh Tây Ninh), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1] Hành vi khách quan của bị cáo Lê Tấn P đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 16-4-2025 tại phòng trọ số 03, nhà trọ Nguyễn Trung N1, thuộc ấp Rừng D, xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là ấp Rừng D, xã Đức L1, tỉnh Tây Ninh), Lê Tấn P có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn: Đỏ-đen-bạc, biển số 71C3-063.14, trị giá 14.583.000 đồng của anh Lê Minh H1. Đến khoảng 09 giờ ngày 18-4-2025, Lê Tấn P đến trụ sở Công an xã Mỹ Hạnh B1, tỉnh Long An (nay là Công an xã Đức L1, tỉnh Tây Ninh) đầu thú. Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Tấn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đúng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 23-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đức H, tỉnh Long An, các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2] Hội đồng xét xử đánh giá:

Ngày 16-4-2025, bị cáo Lê Tấn P là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Minh H1, trị giá 14.583.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKSKV3 ngày 14-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Tấn P theo tội danh, Điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê Tấn P gây ra là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[3] Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Lê Tấn P chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Tấn P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Tấn P thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn và bị cáo đầu thú hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Từ đó, xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Minh H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn: Đỏ-đen-bạc, số khung 530XCY023053, số máy C53E-0023091 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Trần Minh K2 và anh Lê Văn C ở chung phòng trọ với bị cáo nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-4-2025.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-8-2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Tấn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Tấn P có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Minh H1 và ông Lê Văn V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân Trại tạm giam khu vực II;
- Phòng THADS khu vực 3 - Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng